

Số: 12 /2022/QĐST-HNGĐ

Quảng Bình, ngày 16 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hữu Sỹ;

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số: 2484/2022/QĐST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Mậu Đ - sinh ngày 02/02/1973; địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên họp.

- Bà Đồng Thị Y - sinh ngày 17/9/1974; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; hiện đang trú tại: Cộng hòa Séc. Vắng mặt tại phiên họp (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” lập ngày 22/4/2022, bà Đồng Thị Y và ông Nguyễn Mậu Đ thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đồng Thị Y và ông Nguyễn Mậu Đ tự nguyện yêu nhau và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 09/10/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bàn bạc đề cùng nhau đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc nhằm tăng thêm thu nhập cho gia đình. Thời gian đầu vợ chồng vẫn sống đầm ấm hạnh phúc. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do môi trường sống không hoà hợp, vợ chồng thiếu sự thông cảm tin tưởng

về tình cảm và kinh tế nên đã xảy ra bất hoà. Tình trạng bất hòa kéo dài dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể khắc phục được. Hiện tại cả bà Y và ông Đ đều xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đã thống nhất gửi đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Đ và bà Y có một đứa con chung là cháu Nguyễn Mậu D; sinh ngày 28/3/1998. Hiện tại con chung (cháu D) đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập, nên không yêu cầu toà án xem xét trách nhiệm nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ông Đ, bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp:*** Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đ, bà Y là hoàn toàn tự nguyện; con chung đã trưởng thành; về tài sản chung đương sự không yêu cầu xem xét. Xét thấy các nội dung thoả thuận của đương sự không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bà Đồng Thị Y, hiện cư trú tại Cộng hòa Séc và ông Nguyễn Mậu Đ, hiện cư trú tại Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết yêu cầu trên là đúng pháp luật.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự thì bà Đồng Thị Y đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, trong bản tự khai và trong đơn xin giải quyết vắng mặt đều có chữ ký của bà Y và đều được xác thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc, do đó Tòa án tiến hành giải quyết việc ly hôn vắng mặt bà Đồng Thị Y.

[2]. *Về nội dung:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Mậu Đ và bà Đồng Thị Y đều thừa nhận hiện tại mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa ông Đ và bà Y là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Tòa án căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Mậu Đ và bà Đồng Thị Y.

[2.2]. *Về quan hệ con chung:* Ông Nguyễn Mậu Đ và bà Đồng Thị Y có 01 đứa con chung tên Nguyễn Mậu D, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1998; hiện tại cháu D đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên Toà án không xem xét việc giao con cho ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3]. *Về quan hệ tài sản*: Ông Nguyễn Mậu Đ và bà Đồng Thị Y không yêu cầu Toà án giải quyết về quan hệ tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[2.4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Mậu Đ tự nguyện chịu toàn bộ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nên được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 37, 149, 361, 367, 370, 371, 372, 474, 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Mậu Đ và bà Đồng Thị Y.

2. Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Mậu Đ và bà Đồng Thị Y có 01 đứa con chung tên Nguyễn Mậu D, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1998; hiện tại anh D đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản: Ông Nguyễn Mậu Đ và bà Đồng Thị Y không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Mậu Đ thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm mà ông Đ thỏa thuận chịu được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông Đ đã nộp tạm ứng tại biên lai số 0004972 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trần Hữu Sỹ

